TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22 - 01 - 2021 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 577/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 331/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lý Nh, sinh năm 1990

Cư trú: Ấp B, xã Th, thị xã N, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1996

Cư trú: Tổ 23, khu dân cư ấp A2, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa bà P vắng mặt, ông Nh có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Lý Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Bích P tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L. Khi mới kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc, được thời gian sau thì bắt đầu thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không chung ý nguyện. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ vợ nhưng không giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nay Ông Nh yêu cầu ly hôn để trả lại tự do cho cả hai

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nh xác định ông và bà P không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P: Vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Lý Nh và bà Nguyễn Thị Bích P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã/phường; Ông Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà P là người hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố L. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Lý Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nh và bà P tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Ông Nh cho rằng vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không chung ý nguyện. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên Ông Nh yêu cầu ly hôn với bà P. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, cũng như mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bà P vắng mặt và không có ý kiến, thể hiện bà P không có nguyện vọng đoàn tụ. Điều này, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của Ông Nh, bà P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ông Nh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nh xác định ông và bà P không có con chung, không có tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này. Bà P không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về những nội dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 238; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 9; 51; 53; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Lý Nh được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích P.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Lý Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0005568 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L (đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. L;
- UBND x. H, tp L;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang